

Bản án số: 33 /2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cụt Hòa Tiến;

Bà Phạm Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lô Quốc Át**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: L V T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1944 tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản X M, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V C và con bà L T L (Đều đã chết); Bị cáo có vợ: V T O – Tên thường gọi là V T M và 09 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2020 đến nay. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người chứng kiến: Anh V T N. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/01/2020, L V T một mình đi từ nhà ở vào khu vực rừng thuộc địa phận bản Đ, xã L M, huyện Tương Dương, mục đích tìm mua ma túy sử dụng, đến nơi gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói Heroin với giá 160.000đ và một gói Hồng phiến với giá 380.000đ. T cầm cả 02 (hai) gói ma túy rồi mở ra lấy một ít Heroin và 03 (ba) viên Hồng phiến sử dụng ngay tại chỗ; số ma túy còn lại gói lại như ban đầu cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về. Trên đường về T xin đi nhờ xe máy anh V T N trú tại bản L, xã L M, huyện Tương Dương. Đến 10 giờ 35 phút cùng ngày, khi V T N điều khiển xe máy chở L V T về đến đoạn đường thuộc bản X M, xã L M, thì bị công an đồn bảo vệ công trình thủy điện bản Vẽ thuộc huyện Tương Dương, đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe. Quá trình kiểm tra công an phát hiện thu trong túi áo khóa trước ngực bên trái của L V T đang mặc 01 (một) gói, gói bằng bao Pôtylen màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói, gói bằng bao Potylen màu hồng, bên trong chứa 16 (mười sáu) viên nén màu hồng.

Kết luận giám định số: 184/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 16/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Viên nén màu hồng thu giữ của L V T gửi tới giám định là ma túy (*Methamphetamine*), có khối lượng 1,55g (*Một phẩy năm mươi lăm gam*).
- Chất bột màu trắng thu giữ của L V T gửi tới giám định là ma túy (*Heroine*), có khối lượng 0,3g (*Không phẩy ba gam*).

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố L V T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng thêm điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận, bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì sức khỏe yếu, tuổi đã cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L V T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 10 giờ 35 phút ngày 13/01/2020, tại bản X M, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; L V T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,55g Methamphetamine và 0,3g Heroine. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,85g. Hành vi bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm không chấp nhận lời nói sau cùng của bị cáo và đề nghị của người bào chữa mà phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của kiểm sát viên để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ 70 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên áp dụng các điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là thỏa đáng.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Anh V T N là người cho L V T đi nhờ xe máy nhưng không biết L V T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy nên hành vi của anh N không cấu thành tội phạm.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo L V T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, các điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **L V T 01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2020.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 30.03.2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L V T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13/5/2020.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Lam

